



## Bài báo nghiên cứu

# NHÂN VẬT DỤC VỌNG TRONG TIỂU THUYẾT NAM BỘ ĐẦU THẾ KỶ XX

**Trương Thị Linh**

*Trường Đại học Thủ Dầu Một, Việt Nam*

*Tác giả liên hệ: Trương Thị Linh – Email: [linhtt@tdmu.edu.vn](mailto:linhtt@tdmu.edu.vn)*

*Ngày nhận bài: 10-5-2021; ngày nhận bài sửa: 25-5-2021; ngày duyệt đăng: 21-7-2021*

## TÓM TẮT

Bài viết vận dụng lý thuyết mô hình vai hành động trong truyện kể dân gian của A. J. Greimas trong nghiên cứu tiểu thuyết Nam Bộ đầu thế kỷ XX. Trong đó, miền nguồn xuất phát từ quan niệm nhân vật (acteur) và vai hành động (actant) để ứng chiếu truy xuất miền đích là các kiểu loại nhân vật thể hiện trong từng thể loại cụ thể của tiểu thuyết Nam Bộ giai đoạn này. Thông qua đó, các vai nhân vật có thể kể đến là: nhân vật anh hùng, **nhân vật dục vọng**, nhân vật bị hiểu lầm, nhân vật bị dụ dỗ, nhân vật trả thù... Bài viết này tập trung vào kiểu loại **nhân vật dục vọng** – là kiểu loại nhân vật chủ yếu trong tiểu thuyết Nam Bộ giai đoạn này; từ đó nêu lên ý nghĩa của kiểu loại nhân vật này trong buổi bình minh của tiểu thuyết Nam Bộ (nói riêng) và tiểu thuyết Việt Nam (nói chung).

**Từ khóa:** nhân vật; tiểu thuyết Nam Bộ; vai hành động

## 1. Đặt vấn đề

Thông qua việc khảo sát tiểu thuyết Nam Bộ đầu thế kỷ XX, chúng tôi nhận thấy có những motif xây dựng kiểu loại nhân vật với các chức năng hành động tạo thành các vai nhân vật khác nhau đặc trưng cho từng thể loại. Có nghĩa là từ một hoặc nhiều nhân vật có vai hành chức giống nhau ở nhiều tác phẩm, được khái quát nên các vai nhân vật của thể loại. Ứng dụng lý thuyết mô hình vai hành động ở truyện kể dân gian của A. J. Greimas trong nghiên cứu tiểu thuyết Nam Bộ đầu thế kỷ XX, chúng tôi phân biệt nhân vật (acteur) của từng tác phẩm cụ thể và vai hành động (actant) tiêu biểu cho từng thể loại. Quan niệm này được A. J. Greimas phát biểu như sau:

Nếu các nhân vật có thể được xác lập trong nội bộ một truyện kể nào đó thì các vai hành động lại là các lớp nhân vật, nó chỉ có thể hình thành từ tập hợp văn bản của tất cả các truyện kể. Hoạt động của các nhân vật tạo ra một truyện kể cụ thể còn cấu trúc của các vai hành động lại tạo ra một thể loại. (Dẫn theo Tran, 2004, p.41)

Điều này có nghĩa là vai hành động tiêu biểu cho từng kiểu loại nhân vật được tạo ra từ nhiều tác phẩm khác nhau với mô hình cấu trúc giống nhau tạo nên thể loại cho truyện

---

*Cite this article as:* Trương Thị Linh (2021). Lustful characters in Southern Vietnamese novels in the early twentieth century. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 18(7), 1334-1346.

kể. Chúng tôi tạm thời chia kiểu nhân vật dục vọng thành các biểu hiện khác nhau trong mối tương quan với sắc dục, vật chất và quyền lực: thứ nhất là nhân vật bị chi phối bởi sắc dục; thứ hai là nhân vật sống trong sự chi phối của tiền tài, quyền lực. Các kiểu loại nhân vật này, thực chất, không hề có sự phân biệt một cách rạch ròi, minh bạch mà ở khía cạnh nào đó có sự phối kết hợp giữa tiền tài – sắc dục và quyền lực trong bản thân mỗi nhân vật. Ngoài ra, ý nghĩa của kiểu loại nhân vật này không chỉ bó hẹp trong ý thức cá nhân như một số nhà nghiên cứu quan niệm (Phan, 2016, p.199). Điều này sẽ được trình bày cụ thể hơn trong phần ý nghĩa của bài viết.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Nhân vật dục vọng bị chi phối bởi sắc dục

Sắc dục vốn là một phạm trù cấm kỵ trong nền văn hóa phương Đông. Trong văn học Trung đại Việt Nam, một chiếc lá chuối non được ví như “Tình thư một bức phong còn kín” (Nguyễn Trãi); Thúy Kiều với hành động “Xấn tay mở khóa động Đào/ Rẽ mây trông tỏ lối vào Thiên thai”, Kim Trọng với hình ảnh “Sóng tình dường đã xiêu xiêu/ Xem trong âu yếm có chiều là lời” (*Truyện Kiều* – Nguyễn Du) đã được xem là táo bạo trong tình yêu, trong quan hệ nam – nữ thì đến giai đoạn này, nhân vật trong văn học không chỉ tìm kiếm sự thỏa mãn về mặt tình cảm mà còn là sự thỏa mãn về mặt thể xác. Khởi đầu của loại nhân vật này là vợ viên quan Ba người Pháp trong *Thầy Lazarô Phiền* (Nguyễn Trọng Quản), tiếp đến là nhân vật Hà Hương và Nghĩa Hữu trong *Hà Hương phong nguyệt* (Le, 2018), Tô Thường Hậu trong *Người bán ngọc* (Le, 1999), Thị Lựu trong *Cha con nghĩa nặng* (Ho, 30/11/2017a), Trường Sinh trong *Tỉnh mộng* (Ho, 30/11/2017b), viên quan Bùi Khắc Phú trong *Gia Long tẩu quốc* (Tan, 1929), Hùng Minh trong *Tôi có tội* (Phu, 1989), Trần Hoàn trong *Trường tình bí mật* (Duong, 1953)...

Người phụ nữ trong văn học Việt Nam đầu tiên tìm mọi cách chiếm đoạt tình cảm của người khác, dụ dỗ người khác vào vòng tội lỗi và khi không thực hiện được mục đích của mình thì tìm cách trả thù, đó là vợ viên quan ba người Pháp trong *Thầy Lazarô Phiền* của Nguyễn Trọng Quản. Câu chuyện được kết cấu khá mới mẻ, ở cả cách tiếp cận vấn đề, văn phong, ngôn ngữ, cách sắp đặt chi tiết, tình tiết, cốt truyện. Câu chuyện quá nhiều tình tiết éo le, khúc mắc khiến độc giả tò mò và tin rằng đây là chuyện có thật, như quan niệm của tác giả khi sáng tác truyện, “Bởi đó tôi mới dám bày đặt một truyện đời này là sự thường có trước mặt ta luôn...” (Tran, 2017, p.56). Người đàn bà, vợ viên quan ba người Pháp, vì dụ dỗ thầy Phiền không được nên cô ta đã tìm cách chia rẽ gia đình thầy, vu khống cho vợ thầy tăng tội với người bạn thủa hoa niên đồng thời cũng là ân nhân của thầy, thầy Liễu. Cuối cùng người đàn bà ấy cũng sống trong sự khổ sở, ân hận, giày vò với những gì mình đã làm đối với cuộc đời thầy Phiền, tự nhận mình là “một người đàn bà tội lỗi đại dột cùng bạc ác lắm, thủa tôi còn xuân xanh thì đã theo đảng tội lỗi mê sa sắc dục thể gian sát [xác] thịt...” (Tran, 2017, p.80).

Một tác giả nữa không thể không nhắc đến ở phần này đó là Lê Hoàng Mưu, tiêu thuyết của ông được ví “bán chạy như tôm tươi buổi sớm”. Tiêu biểu cho nhân vật dục

vọng chịu sự ảnh hưởng, chi phối mạnh mẽ của sắc dục là Hà Hương và Nghĩa Hữu trong *Hà Hương phong nguyệt*, Tô Thường Hậu và Hồ Phú Nhân trong *Người bán ngọc*.

Theo Võ Văn Nhơn, *Người bán ngọc* là tiểu thuyết được Lê Hoàng Mưu phỏng tác lại theo một tiểu thuyết của Tàu. Đó có thể là tiểu thuyết “*Hương Thái Căn cải trang gian dâm mệnh phụ* của Tây Hồ ngư ả chủ nhân đời Thanh” (Vo, 2008, p.54). Điều này đã được tác giả Lê Hoàng Mưu căn cứ trên Lục tỉnh tân văn số 1941 ra ngày 02/02/1925 (Vo, 2008, p.54).

Cốt truyện xoay xung quanh mối tình của Tô Thường Hậu và Hồ Phú Nhân. Hậu vốn con nhà trâm anh, cha mẹ mất sớm, dư thừa vật chất. Anh ta sắm vai người bán ngọc đi du ngoạn khắp nơi nhằm thỏa mãn thị hiếu khám phá cảnh sắc thiên nhiên, đất nước đồng thời tìm kiếm một người con gái tài sắc vẹn toàn về làm vợ. Tình cờ gặp Hồ Phú Nhân, một mệnh phụ triều đình, khi đi vãn cảnh chùa, anh ta tìm mọi cách để Hồ Phú Nhân trở thành người tình của mình với quan niệm “Chết dưới hoa mẫu đơn làm quý cũng phong lưu”. Theo chúng tôi, đây có thể tiêu biểu cho kiểu người sống thuần bản năng, tìm mọi cách thỏa mãn bản năng tính dục của mình hơn là tìm sự khẳng định mình trên phương diện xã hội. Là kiểu người coi trọng vẻ đẹp nhục cảm của người phụ nữ, Tô Thường Hậu như ngẩn ngơ trước vẻ đẹp thiên kiều bá mị của người tình trong mộng với đôi mắt được ví như “đôi châu chói rỡ, miệng cười như sen nở đua hàng”, nét mày, làn môi đẹp đẽ đến nỗi lá thắm cũng ghen, con chim cũng ghét. Ngón tay thì “Tay mười ngón như mười mũi viết, răng hai hàm trắng thiết tợ ngà; ngó lên trời nhận ngẩn ngơ sa, dòm xuống nước cá lừ dừ luy.” (Le, 1999, p.515).

Cũng từ đó, bi kịch cuộc đời của anh ta và Hồ Phú Nhân bắt đầu. Là một người thụ động, chỉ thích hưởng thụ nên khi hữu sự, ngoài khóc lóc, anh ta chẳng biết phải làm gì. Anh ta để mặc cho người quyết định vận mệnh, sống chết của mình (ở đây là Hồ Quốc Thanh) mà không có chút gì tỏ ý phản kháng, quấy đạp. Nhân vật này hoàn toàn khác với kiểu anh hùng “dọc ngang nào biết trên đầu có ai” như kiểu Từ Hải (*Truyện Kiều* – Nguyễn Du), hay một nhân vật khác trong truyện là Hồ Quốc Thanh (chồng Hồ Phú Nhân). Võ Văn Nhơn nhận xét khả năng miêu tả, phân tích tâm lí của tác giả Lê Hoàng Mưu lại được khẳng định lần nữa thông qua tiểu thuyết này:

Tài năng của Lê Hoàng Mưu là từ cốt truyện của một tác phẩm vốn vẹn 23 trang đã xây dựng được thành một tiểu thuyết phức tạp với sự miêu tả, phân tích tâm lí tinh tế, sâu sắc dày đến gần 200 trang. (Vo, 2008, p.54)

Nói đến Lê Hoàng Mưu thì không thể không nhắc đến tiểu thuyết *Hà Hương phong nguyệt*, khởi đăng năm 1912 trên *Nông cổ mín đàm*. Trong lần tái bản cuốn tiểu thuyết vào năm 2018, Võ Văn Nhơn nhận xét cuốn tiểu thuyết có “diễn ngôn tính dục mới mẻ” (Le, 2018, p.11) và là tác phẩm diễn tả “tình yêu cá nhân mang tính nhục thể và dục vọng thâm kín của con người” (Le, 2018, p.11).

Hà Hương là một nhân vật nữ trong tiểu thuyết lần đầu tiên sống cuộc đời như mình muốn. Nàng không cần tuyên ngôn, nàng chỉ hành động và hành động nhằm thể hiện cái ước muốn được sống cuộc sống của chính mình, vì mình mà sống, chết, mà hành động và

không cần phải day dứt vì những điều khuất tất mà mình đã làm. Nàng chấp nhận mọi hậu quả do mình làm ra và cố gắng hết sức để vượt thoát khỏi hoàn cảnh không như ý. Nàng sống với bản năng của mình và không quan tâm xã hội coi cách sống ấy là lệch chuẩn, là vô đạo đức. Có thể coi Hà Hương là người phụ nữ đầy cá tính khi nàng không chịu “thúc thủ” trước hoàn cảnh. Nàng luôn muốn ngoi lên trên cái nền của nghèo đói, lạc hậu, của sự khốn khó... để tìm hạnh phúc. Nàng lúc nào cũng đi tìm kiếm cho mình sự dễ chịu về cả vật chất lẫn tinh thần mà không quan tâm đến cái nhìn của người khác, của xã hội về lối sống của chính mình. Hà Hương tiêu biểu cho kiểu người sống vì bản thân, sống đúng với bản năng của mình. Đây có thể coi là người phụ nữ có tính cách tiêu biểu cho cho kiểu thanh niên nổi loạn trong xã hội thực dân nửa phong kiến đầu thế kỉ XX khi văn hóa, phong tục, tập quán... của xã hội truyền thống nông nghiệp phương Đông bị Âu hóa, công nghiệp hóa, thực dụng hóa.

Từ đầu đến cuối câu chuyện, Lê Hoàng Mưu đã vẽ nên tính cách của một người phụ nữ (Hà Hương) luôn biết mình muốn gì, cần gì và tìm mọi cách để đạt được điều mình mong muốn, cho dù đó có là phạm pháp, lừa gạt, giết người... Ở Hà Hương không có sự ân hận, không có sự dằn vặt, tra vấn lương tâm vì đã làm điều sai quấy, nếu có, đó chỉ là suy nghĩ thoáng qua của người đàn bà đã tận cùng lực kiệt, không thể làm gì giúp con mình hạnh phúc, chồng mình sống lại (ở đây là Ái Nghĩa). Đối với nàng đơn giản đó là điều cần làm và phải làm bởi vì nàng là người phụ nữ sống cho mình, vì mình mà hành động. Nàng không cần quan tâm đến người khác nghĩ gì, nói gì, chỉ cần mình được thỏa mãn để sống cuộc sống như mong muốn. Thực chất, nàng không phải là người phụ nữ đáng trách, cái đáng trách ở đây là bởi vì nàng có xuất thân quá ư nghèo khổ, cái nghèo – ngay từ trong trứng nước, đã khiến nàng có khao khát quá ư mãnh liệt về cuộc sống giàu sang, sự thỏa mãn về vật chất là điều khiến nàng quan tâm đầu tiên và trên hết, cho dù nàng được sống trong nhung lụa từ nhỏ (nàng được bà ngoại tráo phận với con nhà giàu hàng xóm Đậu Nghĩa Sơn, Nguyệt Ba). Mỗi quan tâm thứ hai của nàng là hạnh phúc cá nhân. Nàng là người đàn bà sống với đúng với bản chất của mình và là người đàn bà mang dục vọng khát khao chiến thắng: cả ở phương diện vật chất lẫn tình cảm. Từ đầu đến cuối câu chuyện, nàng được xây dựng như hình tượng một người phụ nữ có toàn quyền quyết định vận mạng của mình trong một xã hội nam quyền truyền thống.

Nàng dùng nghệ thuật giường chiếu để quyến rũ những người đàn ông xoay xung quanh mình, ngoài Nghĩa Hữu còn có chú Bảy Chà Và, chú Xã, Ái Nghĩa và vô số những người đàn ông khác. Nàng rất tinh ý khi đoán biết tâm trạng đàn ông. Khi thấy Nghĩa Hữu với sắc mặt giận dữ bước vào định tra vấn việc nàng giết vợ con của Hữu, Nguyệt Ba, nàng liền “tở mở ôm hun”, khiến “Mặt Hữu coi lơ láo, bị hun có một cái mà bủn rủn tay chun quên ráo việc nhà.” (Le, 2018, p.50). Chỉ với một câu văn, 17 âm tiết, tác giả đã rất tài tình trong việc vẽ nên tâm trạng của một người đàn ông khi gặp tình nhân khiến cho anh ta quên hết việc nhà, quên luôn cả mối thù giết vợ, con.

Một số nhân vật trong tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh cũng tiêu biểu cho kiểu nhân vật bị chi phối bởi sắc dục như Trường Sinh (*Tinh mộng*), Thị Lựu (*Cha con nghĩa nặng*), văn sĩ Chí Cao (*Cư kính*)..., cũng vì ái sắc mà kẻ thì tan cửa nát nhà, người thì mất mạng, người thì vướng vào vòng lao lý...

Trong *Lâm Kim Liêng tự thuật* (không rõ tác giả, đăng trên *Lục tinh tân văn*, số 44-47), kể chuyện đời của một cô gái vì ham vui mê say xác thịt mà quên hết mọi lẽ trên đời:

Tôi ở đó nương nấu được 2 tháng, mà trong lòng không hiểu sao, tuy thân tại Hà Tiên mà tâm ở đâu không rõ, ngủ ngủ thương nhớ lông bông, đêm năm canh trần trọc, ngày sáu khắc dầu dầu, bữa nọ tôi thấy thầy Hội đồng có ý vui, nên xin phép thầy đi Châu Đốc ít ngày, thầy Hội Đồng cho tôi 50 đồng biểu đi mau mà về. (Dẫn theo Le, 2001, p.224).

Chưa hết, bỏ thầy Hội đồng, cô lại theo một thầy Thông mà làm vợ thầy. Cái sự vợ chồng của cô với thầy Thông cũng ngọt nhạt được ba năm song như vậy đối với cô vẫn chưa đủ, cô ví chuyện vợ chồng của cô tại bởi số trời “hồng nhan đa truân”:

Bởi tánh ý tôi hãy còn ưa trăng gió cho nên mới sanh ra việc mây mưa. Ấy là ngựa chạy hay quen đường cũ. Lân la chùn lên lộng thành chon, mê nhưt kiếp ngộ nhưt thời, đồ quán xiêu đình nào rõ, thành nghiêng lũy rã chẳng hay. (Dẫn theo Le, 2001, p.226).

Qua đó cho thấy, ý thức cá nhân dần dần chiếm thế thượng phong, chi phối mọi hành động, suy nghĩ của con người. Trong tiểu thuyết trinh thám, kiểu nhân vật ái sắc này cũng rất phổ biến. Chẳng hạn, Trần Hoàn (*Trường tình bí mật* – Dương Minh Đạt), Hùng Minh (*Tôi có tội* – Phú Đức)...

Ở đây, Hùng Minh trong *Tôi có tội* (Phu, 1989) là kẻ có thể coi là nhân vật Sở Khanh tiêu biểu cho thời điểm hiện tại. Được Anh Phong Hiên cứu mang, hấn phản bội lại người đã cứu giúp mình trong cơn khốn khó. Hấn tìm mọi cách ve vãn vợ bạn khiến cuộc đời của Xê Xinh Nguyệt lâm vào cảnh khốn cùng, khiến Anh Phong Hiên không lúc nào không sống trong nỗi ân hận giày vò. Bắt đầu từ lúc đó, hấn xem việc quyến rũ và bỏ rơi đàn bà là mục đích sống. Hấn giống với nhân vật Út Vũ (*Cánh đồng bắt tận* – Nguyễn Ngọc Tư) ở quan điểm sống: quyến rũ rồi bỏ rơi đàn bà một cách nhẫn tâm nhất có thể. Tuy cuối cùng hấn gặp kết cục không may, song kiểu nhân vật này luôn tồn tại đâu đây trong xã hội xưa cũng như nay. Ở hấn không tồn tại phạm trù đạo đức, một mặt muốn cưới con gái của chồng của người tình cũ, một mặt lại muốn ve vãn lại người mẹ kế (Xê Xinh Nguyệt).

Trần Hoàn trong tiểu thuyết trinh thám *Trường tình bí mật* (Duong, 1953) lại là một kiểu nhân vật có lối sống khác với Hùng Minh (kể trên). Trần Hoàn (con của người Khách trú) yêu Thiên Hương nhưng không được nàng chấp nhận nên tìm cách bắt cóc, hại cô và người yêu của cô, Phụng Hoàng Vân. Hấn ta không tiếc tiền của thuê người, xây dựng phòng ốc, nhà cửa, bắt cóc Thiên Hương nhằm thỏa mãn thói ích kỉ của mình. Cuối cùng, hấn cũng phải chịu cái kết cục không may: chết không toàn thân. Đây có phải chăng là lời cảnh báo của tác giả đối với một bộ phận người dân: tiền bạc không mang lại cho con người hạnh phúc nếu tiền bạc đó kiếm được bằng cách phi nghĩa; hạnh phúc phải do con

người tự nắm bắt và không cưỡng cầu người khác phải phục vụ cho hạnh phúc, cho mong ước ích kỉ của bản thân mình.

Nhân vật dục vọng bị chi phối bởi sắc dục không chỉ hiện diện trong tiểu thuyết tâm lí xã hội, tiểu thuyết trinh thám, mà nó còn hiện diện trong cả tiểu thuyết lịch sử (dù ít và không tiêu biểu). Song có thể kể đến một số ít nhân vật trong tiểu thuyết lịch sử *Gia Long tâu quốc* của Tân Dân Tử như: Bùi Khắc Phú, Nặc Vinh (vua Cao Man).

Bùi Khắc Phú vốn là một viên quan của Tây Sơn song y là kẻ hám sắc, tham tài. Suốt ngày hấn đi rao khắp làng trên xóm dưới, thấy nhà ai có của thì vào kiểm chác, có vợ con đẹp thì tìm cách cưỡng bức:

Tướng ấy là một đũa tham tài háo sắc, hãm hại lương dân, chỉ lo cho đầy mậ túi tham, nào kể chi là đồng bào cùng tộc. Ban ngày thì sai người tâm phúc, rao khắp thôn hương, coi nhà ai có gái đẹp vợ xinh, thì kiểm chước dâm ô hãm hiếp. (Tan, 1929, p.16).

Còn Nặc Vinh thì không kể gì liêm sỉ, thông dâm với vợ của anh, lại tìm cách hành thích anh mình là Nặc Ông để lên làm vua. Hai nhân vật trên được tác giả Tân Dân Tử miêu tả rất sống động trong *Gia Long tâu quốc* khiến người đọc “dừng óc dừng mày” mà chửi thảm: đồ sâu dân, mọt nước.

Ví như đọc *Tam Quốc*, thấy Quan Công gìn lòng nghĩa khí, đốt đuốc xem thơ, tức nhiên tỏ ý kính vì mà tôn sùng vào óc, thấy Tào Tháo lộ thói gian hùng, lộng quyền khi chúa, tức nhiên ghét giận, mà bức (bút) rức (rút) trong lòng. Đọc *Thủy Hử* thấy Tống Giang chiếm cứ Lương Sơn Bạc, bèn dừng chơn mày, đọc *Hồng Lâu* thấy Đệ Ngọc (Đại Ngọc) thác tại quán Tiêu Tương, liền rung rung nước mắt. (Tan, 1929, p.VIII).

Quan niệm này chi phối cách kể chuyện, sắp đặt kết cấu câu chuyện, cách miêu tả nhân vật, tư tưởng trong bộ ba tiểu thuyết lịch sử về vua Gia Long (*Gia Long tâu quốc*, *Hoàng tử Cảnh như Tây*, *Gia Long phục quốc*) hơn 800 trang của Tân Dân Tử. Không những thế, mục đích viết tiểu thuyết lịch sử của ông không đơn thuần chỉ là kể chuyện lịch sử, mà thông qua đó muốn nói lên: ca ngợi lịch sử nước nhà, nâng cao ý thức dân tộc cho người dân trong nước thời đó.

Tóm lại, nhân vật bị chi phối bởi sắc dục tiêu biểu cho loại nhân vật dục vọng trong giai đoạn này của tiểu thuyết Nam bộ: từ tiểu thuyết tâm lí xã hội, tiểu thuyết trinh thám đến tiểu thuyết lịch sử. Các tác giả tập trung miêu tả cận kề mọi khía cạnh đời sống, lẫn tâm tư tình cảm nhằm khắc họa một kiểu loại nhân vật mang vai phản diện. Tuy là vai phản diện song đôi chỗ, ở họ, được sự cảm thông của tác giả nên kết cục đôi khi không theo liền với kết thúc không có hậu thường thấy trong tiểu thuyết truyền thống phương Đông: ở hiền gặp lành, ác giả ác báo.

## 2.2. Nhân vật dục vọng bị chi phối bởi tiền tài, quyền lực

Tiền tài, quyền lực có sức cám dỗ khó cưỡng đối với những con người tham vọng. Tùng Lâm cho rằng “Hấp lực của cám dỗ mạnh đến nỗi cuốn không ít người vào vòng xoáy của tiền tài, danh vọng, lạc thú... đẩy người ta đến chỗ tâm chẳng an, thân chẳng lành.” (Lam, 2021). Vì có dung lượng lớn, có khả năng bám sát vào hiện thực cuộc sống

một cách chi tiết, cụ thể, nên thông qua các nhân vật chính diện cũng như phản diện, cuộc sống từng bước được phản ánh lại trong những trang văn hết sức sống động với sự cảm dỗ mạnh mẽ của đồng tiền, của quyền lực. Chẳng hạn, những nhân vật xu thời, mang tính điển hình như: Hà Hương (Le, 2018), Hồ Quốc Thanh (Le, 1999), Anh Phong Hiền, Hùng Minh (Phu, 1989), Trường Sinh (Ho, 30/11/2017b), Trần Ngọc Minh (*Trên đường thiên lí* – Trần Quang Nghiệp)... Một số đoạn thiên thiếu thuyết của Sơn Vương, Trần Quang Nghiệp cũng khắc họa vô cùng sắc nét kiểu nhân vật này. Chẳng hạn, *Ai kén chồng, Ép dầu ép mỡ, Ai bạc tình, Bạc trắng lòng đen...* (Sơn Vương), *Chuyến xe trưa, Hai nhà văn sĩ, Giả thiết là ai* (Trần Quang Nghiệp)...

Hà Hương trong *Hà Hương phong nguyệt* (Le, 2018) bất chấp đạo đức luân lí truyền thống sẵn sàng qua tay nhiều người đàn ông để tìm kiếm sự thỏa mãn về vật chất. Nàng xem đó là chuyện đương nhiên, không hề ngại ngần hoặc ăn năn, hối hận, kể cả chuyện giết người. Nếu có ăn năn thì là ăn năn chuyện vì nàng: nên chồng nàng, Ái Nghĩa, chết sớm, để con thơ cô cút không ai chăm bẵm, nâng niu; chồng chết, nàng lại không trọn đạo thờ chồng, mà lại đi lấy chồng khác, ở đây là Nghĩa Hữu, khiến cho người tớ trẻ, Thị Hoa phải chết oan, con trẻ bị hại mà không biết. “Hà Hương ôm trẻ đại ngời mà than khóc, nghĩ tới chồng chua xót ruột gan, cũng vì mình ràng buộc dây oan, bây giờ có ăn năn cũng muộn.” (Le, 2018, p.268).

Sinh thời, nàng được miêu tả là một người đàn bà hình như vô cảm với thái độ của xã hội đối với cách sống của mình; là một người đàn bà xem trọng lối sống thực dụng nên coi nhẹ nền nếp gia phong, công dung ngôn hạnh của người phụ nữ trong gia đình. Mục đích sống của nàng là thỏa mãn bản năng sinh tồn. Vì thế cho nên, tình cảm trai gái, nam nữ tương chừng được nàng đặt để ở vị trí quan trọng trong cuộc sống, song sự thật thì ngược lại chỉ được nàng đặt để ở hàng thứ hai trong mối quan hệ với vật chất: từ chú Bảy Chà Và, chú Xã, Ái Nghĩa, thậm chí Nghĩa Hữu... Chẳng hạn, lần thứ nhất, nàng chấp nhận bỏ chồng (Nghĩa Hữu) để lấy một số tiền ra mở cửa hàng kinh doanh. Lần khác, nàng lại bỏ Nghĩa Hữu, cho dù Nghĩa Hữu từ bỏ gia đình, trốn theo nàng, để theo chú Bảy Chà Và với suy nghĩ thực tế: “Thằng Chà này nhiều bạc, nó lại muốn... nọ... kia, nay mình gặp lúc gian truân, nhắm mắt đánh liều lấy của. Lươn lấm đầu chi nệ, miễn có ít nhiều gầy dựng gia cang. Làm lén một chút Hữu không hay, lại thêm ở đây là chỗ lạ lùng, ai biết đặng thối lông tìm vít.” (Le, 2018, p.140)

Lần cuối, nàng lại bỏ lại Nghĩa Hữu để lấy Ái Nghĩa bởi Ái Nghĩa cho nàng sự an ổn về mặt vật chất lẫn tinh thần. Đến cuối cùng, nàng vẫn chỉ là một người đàn bà coi trọng vật chất hơn hết thảy. Qua đây cho thấy, Hà Hương là một cô gái rất cá tính, dám sống, dám yêu, dám làm những điều mà cả xã hội coi là lệch chuẩn, là vô đạo đức, là lãng loạn. Đối với nàng, người thắng là người đạt được điều mình mong muốn bất chấp tất cả. Nàng phân trần với Nghĩa Hữu việc chọn Ái Nghĩa làm chồng, lần nữa khẳng định việc mình chọn ai để đi hết cuộc đời là không hề sai trái, không phản bội ai, bởi nàng đã sống trọn tình với Hữu suốt thời hoa niên tuổi trẻ, bởi nàng vì Hữu làm rất nhiều chuyện sai quấy:

Chàng mưa chó vu oan cho thiếp, cũng vì chàng mà mặt kiếp cùng căn. Chàng chẳng chuyên nghề nghiệp làm ăn, cứ theo cuộc điếm đàng cờ bạc. Chàng chẳng nghĩ, giò kia dầu nát, mình chẳng có bờ tre, thiếp gián can chàng chẳng thêm nghe, khác nào lửa hùng cháy trăm xe mà không nước. Thà thiếp lách mình đi trước, há để chờ cho nước tới trôn, thiếp cũng như chim nọ xô lông, còn chi nữa mà mong trở lại. Bề nào cũng đứt rồi oan trái, đã cùng người kết ngãi Châu Trần, dầu với ai cũng cuộc nợ nần, với ai cũng ái ân nhơn ngời. (Le, 2018, p.224).

Điều này cho thấy tác giả có dụng ý riêng khi trao vai chính cho một nhân vật phản diện đi suốt từ đầu đến cuối truyện. Lê Hoàng Mưu có vẻ rất cảm thông với cuộc đời của người phụ nữ này bởi cái kết của cuộc đời nàng không phải là việc nàng sống trong ân hận, day dứt khôn nguôi ở việc mình đã làm thời trẻ (tìm cách hại chết tình địch của mình, Nguyệt Ba) mà là ở việc nàng dù sao cũng được sống và chết bên cạnh người đàn ông có thể coi là tri kỉ của cuộc đời mình, Nghĩa Hữu. Ngoài ra, tác giả đã miêu tả thể hệ sau của nàng, Ái Nhơn, con của nàng với Ái Nghĩa, là một người đàn ông sống có trách nhiệm, lương thiện, thương người, quân tử, không như Bạch Tử Thoàn (con của Nguyệt Ba với Nghĩa Hữu), một kẻ không ra gì.

Một nhân vật tiêu biểu cho kiểu bị sức hấp dẫn của quyền lực tưởng rằng mình có toàn quyền quyết định vận mệnh của người khác là Hồ Quốc Thanh trong *Người bán ngọc* (Le, 1999). Hồ Quốc Thanh bị ảo tưởng bởi quyền lực nên đã làm những việc không thể tha thứ: giết người vô tội (thê nữ Đào Anh), giết vợ mình (Hồ Phu Nhân); tìm cách vu oan cho người tình của vợ (Tô Thường Hậu); tìm cách tác động tới người khác để vu oan cho người. Bởi quyền lực khiến anh ta nghĩ rằng mình có toàn quyền quyết định vận mệnh, sống chết của ai đó. Song, anh ta đã bị viên quan xử án Trang Tử Minh hài 4 tội: thứ nhất là “tội trị gia bất nghiêm” (Le, 1999, p.667) bởi không quản lí gia đình nghiêm ngặt, để vợ ngoại tình; thứ hai là tội không biết thương dân bởi anh ta đã nhẫn tâm sát hại người vô tội, thê nữ Đào Anh (Le, 1999, p.667); thứ ba là tội làm “chồng bất chánh” (Le, 1999, p.668) bởi anh ta dùng mưu mà gạt vợ và giết vợ; thứ tư là tội làm “quan bất công” (Le, 1999, p.668) bởi tìm cách đổ lỗi cho người khác việc mình làm (đổ lỗi cho Tô Thường Hậu tội giết vợ mình) và tìm cách tác động đến quyết định của quan làm án. Truyện thiếu vài trang cuối nên người đọc không biết anh ta phải chịu hậu quả ra sao nhưng qua đó tác giả muốn nhắn nhủ với người đọc rằng: quyền lực bản thân nó không có sức mạnh đổi trắng thay đen.

Thậm chí một nhân vật nam chính diện như Anh Phong Hiển trong tiểu thuyết trinh thám *Tôi có tội* (Phu, 1989) cũng không thoát khỏi sức cám dỗ của quyền lực khi anh nhẫn tâm bỏ lại Xê Xinh Nguyệt cho Hùng Minh, dẫu biết rằng cuộc đời của cô sẽ gặp nhiều bất hạnh, để theo đuổi con đường tu hành. Anh dành hết quãng thời gian còn lại để cầu nguyện song lời nguyện cầu của anh, sự chuộc lỗi của anh (nhận tội giết người thay cho Xê Xinh Nguyệt), sự áy náy của anh cũng không khiến cho tâm hồn của anh được thanh thản, cuộc sống của anh được an yên. Bởi quyền lực có hấp lực cực ghê gớm đối với con người, vì thế cho nên, nhiều thanh niên nam cũng như nữ đành đoạn bỏ người vợ tào khang của mình,



người chồng đầu áp tay gối của mình để chạy theo danh vọng và tiền tài. Trần Ngọc Minh (*Trên đường thiên lí – Trần Quang Nghiệp*) đã nhân tâm bỏ vợ dại, con thơ để theo người đàn bà giàu sang, đến đổi cuối cùng tác giả phải thốt lên: “Xã hội tham lam, xã hội gặt gao, xã hội không hay dung chế...” (Cao, 2012, p.416). Thị Lựu trong *Cha con nghĩa nặng* (Ho, 2017a) chê người chồng quê mùa của mình mà ngoại tình với Hương Hào Hội. Khi chồng tra vấn, Thị chửi “tớp” trên đầu đặng che giấu tội ngoại tình. Trong khi, người chồng siêng năng, chăm chỉ, ăn vận rách rưới, nghèo nàn “Anh ta mặc một cái áo đen nhùng nhục, một cái quần vấn lại đứt tả toi...” (p.1) thì người vợ ở nhà ăn trắng mặc trơn, đi dạo xóm tối ngày, nhong nhánh vòng vàng chuỗi hạt, kiêu:

Thị Lựu, là vợ của Sửu, mình mặc một cái quần lãnh đen, một cái áo vải đen còn mới, đầu gỡ láng nhuốt, răng đánh trắng nõn, tai đeo một đôi bông có nhận hạt thủy tinh, cổ đeo một sợi dây chuyền có trái tim treo nhong nhánh, tay mặt có đeo một chiếc đồng tron, tay trái có đeo một cái niệt chỉ... (Ho, 2017a, p.1).

Đã thế, thị còn chê chồng hôi, không cho chồng gần gũi, “Không phải là trâu chó, mà hôi kì cục lắm, không ai chịu được.” (p.3). Đây là dấu hiệu của người đàn bà không còn “quen hơi” với người chồng nghèo hèn của mình nữa (Dẫn theo Le, 2001, p.168).

Nhân vật bác sĩ Cồn trong *Thiệt giả giả thiệt* (Ho, 2017c), Trường Sinh trong *Tình mộng* (Ho, 2017b) là những nhân vật lấy vợ vì nhà vợ giàu. Trường Sinh thổ lộ lí do lấy vợ vì giàu: “Khi ông già tôi muốn gả con cho tôi, tôi thấy ông giàu lớn mà lại chỉ có một đứa con gái mà thôi, nên thiệt trong bụng tôi mừng lắm.” (Ho, 2017b, p.10). Hoặc bác sĩ Cồn trong *Thiệt giả giả thiệt*:

Người ấy là một chú bọm đãi, cưới vợ thì cốt lấy tiền chứ không biết nhơn nghĩa chi hết. Bà với cô Phán nghĩ đó mà coi, ông mới đi nói tôi, chứ chưa cưới, thì ông cậy ông mai năn nỉ xin ba tôi mua cho ông một cái xe hơi đặng ông đi coi mạch cho thân chủ... Cưới bữa trước, qua bữa sau ông xin ba tôi mua cho ông một cái nhà ở Sài Gòn đặng vợ chồng ở đi làm việc cho thông thả... Cách ít ngày vợ chồng dất về thăm nhà, ông lại xin ba tôi cho ông tiền đặng ông đi Tây học thêm ít năm lấy bằng cấp Đốc Tờ. Ông xin quyết 20 ngàn đặng ông gửi vào Nhà Bể rồi ông đi. (Ho, 2017c, p.38).

Hồ Biểu Chánh không hổ danh là nhà tiểu thuyết bậc thầy của Nam Bộ. Chỉ cần thông qua cái cách ông miêu tả sự chuyển biến tâm lí dần dần của Cô Oanh (Ho, 2017d) cũng cho thấy điều đó. Khởi đầu, cô Oanh chỉ thích đi chơi, se sua chung diện, đòi chồng mua đồ tốt để chúng bạn khỏi chê cười: “Xài đồ mắc tiền coi mới sang trọng chứ.” (Ho, 2017d, p.4). Đến khi cô sanh lòng chê chồng nghèo, chê con là “dây dợ lòng thông” thì cái tâm trạng của cô, cái mong ước của cô đã đổi khác rồi: “Con gái là cái tội báo! Hồi nhỏ tôi dại nên tôi lấy chồng. Bây giờ tôi ăn năn lắm.” (Ho, 2017d, p.25). Cô ngoại tình mà lại “già hàm” đổ tội ngoại tình ấy cho người chồng hiền lành, chung thủy để dễ bề bỏ nhà theo nhân tình, dứt áo ra đi không hề nuôi tiếc một gia đình đang êm đềm, hạnh phúc.

Trong *Bỏ vợ* (Ho, 2017e), thông qua quan điểm về tiền bạc, chức quyền của thầy Bình, khi mới thi đậu thông phán, mà hiểu cho cái sự “giàu đổi bạn sang đổi vợ” của thầy sau này, không kể chi liêm sỉ, đạo đức:

Đời này là đời kim tiền, chớ không phải đời nhơn nghĩa. Ấy vậy dù làm việc gì cũng phải chú tâm về tiền bạc mới được; vì hễ có tiền nhiều thì thiên hạ mới kiêng nể, mới kính trọng, mới ngợi khen. Thiên hạ ai cũng lo kiếm tiền hết thấy, mình đại gì mà còn đeo theo nhơn với nghĩa, đạo với đức, không chịu làm như họ. (p.4)

Thông qua những chi tiết đó, tác giả cho thấy quan niệm về vật chất, quyền lực khiến con người ta biến chất, dòi dôi tâm tính lúc nào không biết, khi ân hận thì đã muộn.

Ngược lại với kiểu nhân vật trọng tiền tài, vật chất ở trên, vẫn còn đó những nhân vật coi nhẹ tiền bạc, vật chất, coi trọng tình nghĩa giữa con người với con người, như mẹ con Cao Sĩ Quý: “Nếu ông cho tôi bạc ấy thì ông hại tôi lắm. Vì ông đuổi sự bằng an ra khỏi nhà tôi, lại tôi e số bạc nhiều sẽ đổi tánh tôi ra nhiều lắm. Và lại như tôi là đờn bà góa, có dùng bạc nhiều mà làm chi đâu.” (Nguyen, 1927, p.23).

Vì thế, không ít tác giả thông qua tác phẩm phản đối quan niệm coi trọng vật chất, quyền lực của một bộ phận người dân. Nguyễn Ý Bửu trong *Cô Ba Trà* phản đối những kẻ coi trọng đồng tiền hơn danh dự, đạo đức, dùng tiền bạc mua nhơn nghĩa, mua tình thân: “Nhà giàu có, con chớ dùng tiền bạc mà làm cho nhơ nhớp, tiết dục, danh nhơ. Càng phú quý chừng nào, càng phải dùng tiền bạc mà chác mua đức hạnh.” (Nguyen, 1927, p.5). Hoặc “Hỡi ôi! Đồng tiền tài phá nhơn nghĩa. Ông ngoại bà ngoại con bị tiền tài ám nhãn chẳng còn kể chi là mối đạo hằng.” (Nguyen, 1927, p.7). Thực tế, đời này là đời kim tiền, người ta tìm những người có tiền, có quyền đặng gả, bán con cái với quan niệm “môn đăng hộ đối” để che giấu đi ý nghĩa thực của sự cam dỗ của đồng tiền và quyền lực:

Chớ thế thường bây giờ, hễ họ thấy có chức quyền một chút thì họ nài ép gả con, họ nào có lo chi bề đức hạnh, cho nên thiếu chi người đem con gái mà dung cho thầy nài nỉ thầy cưới, nếu thầy chịu thì bù cho ít ngàn với một cái xe hơi đi dạo chiều chiều chơi. (Nguyen, 1927, p.33).

Ngoài tiểu thuyết tâm lý xã hội, tiểu thuyết trinh thám, tiểu thuyết lịch sử cũng được các tác giả dụng tâm nhằm miêu tả một xã hội trọng vật chất, trọng quyền lực. Quyền lực, vật chất khiến con người có thể đổi trắng thay đen, tráo con, giết người không gớm tay. Chẳng hạn, Háo Sanh trong *Tình trường huyết lệ* (Phu, 1930) vốn là một trưởng tòa song anh ta chẳng phải là một người “cầm cân nảy mực” nêu gương tốt cho xã hội mà anh ta lại sống bám vào người tình già (bà phủ Thạnh, 60 tuổi, hơn anh ta 30 tuổi). Vì thế, sự tha hóa của anh ta, từ một người có chức có quyền, trở thành một tên kẻ cướp giết người cướp của không gớm tay là điều dễ hiểu. Từ một kẻ chuyên sống bằng cách quỵn rũ những người phụ nữ lớn tuổi đến khi trở thành một tên chuyên giết người, giật của... là một quá trình tha hóa lâu dài của bản chất nhân vật khi coi trọng đồng tiền, quyền lực mà không coi trọng giá trị sống đạo đức truyền thống của cha ông.

Phan Kỳ Hồ (Hồ Kỳ Phước) trong tiểu thuyết *Lửa lòng* (Phú Đức) vì tiền mà tìm cách chiếm đoạt gia tài của bạn, giết vợ chồng bạn, hại con bạn. Nguyễn Viết Sung trong *Mảnh trăng thu* (Bửu Đình) tráo con mình cho con của chủ, giết chồng của con chủ là Kiều Tiên để con mình được hưởng gia tài, những tưởng việc mình đó trời không hay, quỷ không biết song cuối cùng y cũng phải trả giá cho những việc mà y đã làm đối với cuộc đời của hai cô gái trẻ: Kiều Tiên và Nguyệt Nga.

Trong tiểu thuyết lịch sử *Gia Long tâu quốc* (Tan, 1929), Nặc Vinh vốn em ruột vua Cao Man, Nặc Ông, tăng tị với vợ của anh, lại cướp ngôi anh để lên làm vua, cuối cùng cũng phải thốt lên “Ta là một đứa đã mắc bốn điều đại tội”:

Tội ta khi mạng trời phạt thánh thần, mà làm sự gian dâm tàn ngược, tội ta gây loạn cho quốc gia xã hội, mà làm cho trong nước sanh linh đồ thán, dấy động can qua, tội ta giết anh ta mà soán ngôi, làm cho vận loạn can thường, thương tàn cốt nhục, và ta mắc một tội với nàng, là tội ta làm cho nàng phải thất trinh thất tiết cùng chồng, đến đời nay nàng phải bị đường tên mũi đạn, ra thân khổ sở như vậy, thì ta còn chối gì nữa đặng. (Tan, 1929, p.134).

Hoặc một nhân vật khác, cũng bị quyền lực chi phối đến nỗi phải thân bại danh liệt là Đỗ Thanh Nhơn. Vốn là một đại quan của triều đình nhà Nguyễn, lập được nhiều công lớn, song không biết an vị, lại vượt quyền vua trong việc xử lí việc công lẫn việc tư nên cuối cùng bị Nguyễn Ánh xử tử bởi “tội đại ngôn” là một, “tội khi quân” là hai, “tội lộng quyền” vì chém một đại quan Trần Biên là ba, tội “chuyên quyền tự lịnh, nghịch quốc khi quân, nay đã hiển hiện ra trước mắt muôn người, không thể gì trốn tránh đâu đặng” là bốn. (Tan, 1929, p.161)

Tóm lại, nhân vật bị chi phối bởi vật chất, quyền lực phân bổ hầu hết trong các tiểu thuyết giai đoạn này từ tiểu thuyết tâm lí xã hội, tiểu thuyết trinh thám đến tiểu thuyết lịch sử. Kiểu loại nhân vật này được miêu tả một cách cụ thể, rõ ràng, minh bạch nhất trong tiểu thuyết tâm lí xã hội: từ ngoại hình đến tâm lí, tính cách đều được các tác giả miêu tả một cách cặn kẽ, chi tiết, sống động điển hình cho kiểu loại nhân vật sống vì mình, vì dục vọng của bản thân, bất chấp quan điểm sống đạo đức tốt đẹp của cha ông.

### 2.3. Ý nghĩa của kiểu nhân vật dục vọng

Tất cả các nhân vật này đều có một công thức tạo lập tính cách, lối sống:

**Dục vọng + Tìm mọi cách thực hiện dục vọng = Kết cục không có hậu.**

Qua công thức trên, các tác giả Nam Bộ cho thấy thực trạng quan niệm sống, cách sống... của người dân đã dần dần thay đổi cho phù hợp hơn với đời sống mới. Điều đó mang lại nhiều thuận lợi cũng như bất lợi. Cụ thể:

Thứ nhất, thể hiện khả năng quan sát sâu sắc đời sống hiện thực xã hội để phản ánh vào trong tác phẩm thông qua quan niệm về cuộc sống được miêu tả trong tác phẩm. Từ đó, chủ nghĩa hiện thực có điều kiện nảy sinh và phát triển một cách toàn diện xuất phát điểm từ sự bám sát mọi đổi thay của đời sống xã hội.

Thứ hai, vật chất, quyền lực bản thân nó không có tội. Nó chỉ có tội khi con người sử dụng nó cho những mục đích xấu, hoặc tìm mọi cách để đạt được nó bất chấp quan niệm đạo đức truyền thống của cha ông.

Thứ ba, ủng hộ khuynh hướng mới trong cuộc sống về văn hóa, khoa học, kĩ thuật của phương Tây song không ủng hộ lối sống mới: coi thường truyền thống đạo đức của cha ông.

Thứ tư, thể hiện tâm lí phản kháng của người dân Nam Bộ một cách kín đáo: về kinh tế, vật chất, văn hóa, lối sống, phong tục tập quán... khi du nhập lối sống trọng vật chất, hưởng thụ của phương Tây. Ngoài ra, các tác giả thông qua tác phẩm cảnh báo một bộ

phận người dân có tư tưởng chuộng vật chất, thích hưởng thụ, tưởng rằng quyền lực, vật chất là toàn năng; cần có sự lựa chọn cẩn thận hơn trong việc tiếp thu cái mới.

Thứ năm, phê phán những kẻ a dua, đua đòi, song cũng không ủng hộ những người “ếch ngồi đáy giếng” chỉ biết vương trời con của mình mà không chịu thay đổi cho phù hợp với thời đại mới.

Thứ sáu, ý thức cá nhân được nâng cao kéo theo nhiều hệ lụy từ nó. Phan Mạnh Hùng nhận xét: “Nhân vật dục vọng được xây dựng ở không gian sinh hoạt đời thường, tiếp xúc với thì hiện tại chưa hoàn thành của sự kiện đời sống thể hiện con người phức diện và đa khả.” (Phan, 2016, p.199)

Thông qua đó, các tác giả cảnh báo mối quan hệ gia đình, nam nữ... bị lối sống mới lôi kéo khiến quan niệm về gia đình, đạo đức, lối sống cổ truyền của dân tộc bị thay đổi theo hướng tha hóa về đạo đức, nhân cách, lối sống.

### 3. Kết luận

Trong tiến trình hiện đại hóa nền văn học Việt Nam (nói chung) và tiểu thuyết Nam Bộ (nói riêng), các tác giả Nam Bộ đã dần thoát li được việc miêu tả nhân vật theo kiểu truyền thống, một chiều, không gắn với hiện thực cuộc sống. Nhân vật đã có sự đa dạng, phức tạp trong nội tâm; mang tính cá nhân rõ, thích hưởng thụ; quan niệm sống của nhân vật phong phú, tích cực, tiêu cực lẫn bàng quan đan xen lẫn nhau... Điều này đã thể hiện sự quan sát tinh tế, sâu sắc của nhà văn, những người được mệnh danh là “con mắt của thời đại”, về mọi diễn biến của đời sống, văn hóa, kinh tế, chính trị, xã hội... trong một thời điểm quan trọng của đất nước.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Cao, X. M., & Phạm, T. P. L. (2012). *Tran Quang Nghiệp cuộc đời và tác phẩm [Tran Quang Nghiệp, life and works]*. Ho Chi Minh City: Literature Publishing House.
- Duong, M. D. (1953). *Truong tinh bi mat [Secret Love Story]*. Saigon: Thanh Chung Printing House.
- Ho, B. C. (2017a). *Cha con nghĩa nặng [Father and son love]*. Retrieved December 30<sup>th</sup> from <http://hobieuchanh.com>.
- Ho, B. C. (2017b). *Tinh mong [Dream awakening]*. Retrieved December 30<sup>th</sup> from <http://hobieuchanh.com>
- Ho, B. C. (2017c). *Thiet gia gia thiet [Real or Fake]*. Retrieved December 30<sup>th</sup> from <http://hobieuchanh.com>
- Ho, B. C. (2017d). *Bo chong [Abandon her husband]*. Retrieved December 30<sup>th</sup> from <http://hobieuchanh.com>
- Ho, B. C. (2017e). *Bo vo [Abandon his wife]*. Retrieved December 30<sup>th</sup> from <http://hobieuchanh.com>

- Lam, T. (2021). Cam do [Temptation]. *Communist Rewview*. Retrieved March 5<sup>th</sup> from <http://tapchiconsan.org.vn>
- Le, H. M. (1999). *Nguoi ban ngọc [Jeweler]*. From Cao, X. M. (Collected). (1999). *Van xuai Nam Bo nua dau the ki XX [The Prose of the South in the first half of the Twentieth Century]*. episode 1. Ho Chi Minh City: Literature and Center for national research Publishing House.
- Le, H. M. (2018). *Ha Huong phong nguyet [Ha Huong's Love Story]*. Vo, V. N. (collected, readjust and note). Ho Chi Minh City: Vietnamese Literature Publishing House.
- Le, N. T. (2001). *Dong gop cua van hoc Quoc ngu o Nam Bo cuoi the ki XIX va dau the ki XX vao tien trinh hien dai hoa van hoc Viet Nam [Contribution of Vietnamese literature in the South in the late nineteenth and early twentieth centuries to the modernization of Vietnamese literature]*. Doctoral Thesis. Ho Chi Minh City University of Education.
- Nguyen, Y. B. (1927). *Co Ba Tra [Miss Ba Tra]*. Saigon: Xua Nay Printing House.
- Phan, M. H. (2016). *Nghe thuat tu su trong tieu thuyet Nam Bo truoc 1932 [Narrative art in Southern Fictions before 1932]*. Ho Chi Minh City: National University Publishing House.
- Phu, D. (1930). *Tinh truong huyet le [Love and Tears of blood]*. Saigon: Xua Nay Printing House.
- Phu, D. (1989). *Toi co toi [I am Guilty]*. Saigon: Xua Nay Printing House.
- Tan, D. T. (1929). *Gia Long tau quoc [Gia Long fled the Country]*. Saigon: Bao Ton Printing House.
- Tran, D. S. (Chief Editor) (2004). *Tu su hoc (mot so van de li luan va lich su [Narrative school (some theoretical and historical issues)]*. Hanoi: Pedagogical University Publishing House.
- Tran, N. V. (collected) (2017). *Van chuong Saigon [Saigon Literature 1881-1924]*. Episode 1. Ho Chi Minh City: Literature Publishing House.
- Vo, V. N. (2008). *Tieu thuyet Nam Bo cuoi the ki XIX dau the ki XX [Southern Fictions at the end of the Nineteenth Century and early Twentieth Century]*. Doctoral Thesis. Ho Chi Minh City: University of Social Sciences and Humanities.

---

## LUSTFUL CHARACTERS IN SOUTHERN VIETNAMESE NOVELS IN THE EARLY TWENTIETH CENTURY

*Truong Thi Linh*

*Thu Dau Mot University, Vietnam*

*Corresponding author: Truong Thi Linh – Email: linhtt@tdmu.edu.vn*

*Received: May 10, 2021; Revised: May 25, 2021; Accepted: July 21, 2021*

### ABSTRACT

*The article applies the action role model theory in folk tales of A. J. Greimas in researching Southern novels in the early twentieth century. The source domain derived from the concept of actor (acteur) and character role (actant) to reflect the access to the target domain are the types of characters expressed in each specific genre of the Southern novels in the period. The characters could be heroic, **lustful**, misunderstood, lured, or revenge character. The article focuses on the types of **lustful character**, the main type of the characters in Southern novels of that period. The paper will then discuss the meaning of this character in the dawn of the Southern novels (in particular) and Vietnamese novels (in general).*

**Keywords:** actor; southern novels; types of characters